

MÓN ĂN TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI M'NÔNG Ở THÔN ĐẮK LIÊN, XÃ ĐẮK NHAU, HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC: TIẾP CẬN DƯỚI GÓC ĐỘ NHÂN HỌC SINH THÁI VỀ BIẾN ĐỔI VĂN HÓA

HUỲNH NGỌC THU*

Bài viết dựa trên một số ví dụ trong văn hóa ẩm thực của người M'nông để nói về quan điểm của nhân học sinh thái. Bằng nguồn tư liệu điền dã sâu tại cộng đồng người M'nông ở thôn Đắc Liên, xã Đắc Nậu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, do giảng viên cùng với sinh viên Khoa Nhân học (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia TP HCM) thực hiện trong 2 năm (2012-2013), bài viết phân tích về sự thích nghi trong văn hóa của người M'nông với môi trường sinh thái, cũng như đề cập các yếu tố tác động từ bên ngoài như tiếp biến văn hóa, chính sách phát triển của nhà nước nhằm mục đích minh chứng môi trường sinh thái không phải là nhân tố cốt lõi tác động đến sự biến đổi văn hóa của các tộc người thiểu số ở Việt Nam nói chung và tộc người M'nông ở Bình Phước nói riêng.

Từ khóa: M'nông, nhân học sinh thái, tiếp biến văn hóa, biến đổi văn hóa

Ngày nhận bài: 5/8/2014; đưa vào biên tập: 5/8/2015; phản biện: 28/6/2016; duyệt đăng: 28/9/2016

1. KHÁI QUÁT VỀ CỘNG ĐỒNG M'NÔNG Ở THÔN ĐẮK LIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT

Cộng đồng M'nông ở thôn Đắc Liên, xã Đắc Nậu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước vốn từ khu vực Đắc Nông di cư đến vào những năm 60 của thế kỷ XX. Họ sống chung với các tộc người khác như Kinh, Tày, Nùng, Pà Thẻn... Theo số liệu của trường thôn năm 2012, thôn Đắc Liên hiện có 271

hộ, trong đó người Kinh là 135 hộ, người M'nông có 98 hộ, người Nùng có 22 hộ, người Tày có 15 hộ và Pà Thẻn có 1 hộ. Thôn Đắc Liên được chia thành 5 tổ. Người M'nông sống tương đối tập trung ở tổ 1, 2 và 3. Hai tổ còn lại là nơi sinh sống của các tộc người khác.

Số nhân khẩu của người M'nông ở Đắc Liên hiện nay là 478 người. Họ thuộc nhóm M'nông Nông⁽¹⁾. Kinh tế chủ yếu là canh tác trên rẫy với các loại cây trồng như điều, mì, cao su, cà phê. Chăn nuôi chiếm tỷ lệ không

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

đáng kể, chủ yếu là nuôi heo thả rong; trâu, bò rất ít. Việc sống nhờ vào rừng từ lâu đã không còn (khoảng hơn 30 năm trở lại đây); do đó kỹ thuật khai thác rừng chỉ còn lại trong ký ức của những người lớn tuổi.

Theo những người M'Nông lớn tuổi trong cộng đồng, khu vực xã Đăk Nheu vào những năm 1960 được bao phủ hoàn toàn bởi rừng. Người dân tự khai phá để định cư và canh tác. Người M'Nông lúc bấy giờ sống thành từng cụm, gọi là bon. Mỗi bon có một tên gọi như Đăk Lang, Đăk La, Đăk Xuyên... Khu vực của người M'Nông ở thôn Đăk Liên trước đây được gọi là bon Đăk Liên. Đây là nơi cư trú cố định của họ kể từ khi bắt đầu sinh sống tại khu vực này.

Khi mới định cư tại Đăk Liên, người M'Nông sống tương đối tập trung với nhiều nóc nhà ở cạnh nhau. Họ sống trong những ngôi nhà sàn dài, với nhiều cặp vợ chồng của hai hoặc ba thế hệ. Bon Đăk Liên bấy giờ có khoảng 10 ngôi nhà dài. Chủ của những ngôi nhà này đều có quan hệ họ hàng với nhau. Hiện nay, những ngôi nhà dài này không còn, thay vào đó là những ngôi nhà nhỏ với một cặp vợ chồng và con cái chưa lập gia đình.

Trước đây, quản lý bon Đăk Liên là trưởng làng (còn gọi là già làng), do cộng đồng bầu lên. Ông là người có uy tín, có công tìm và khai phá vùng đất này đầu tiên để đưa cộng đồng đến định cư.

Việc khai phá và canh tác trên rừng của các gia đình trong bon phải tuân

thủ theo luật tục. Những nguyên tắc đó do trưởng làng quy định dựa trên địa hình cư trú và yếu tố truyền thống của tộc người. Tại bon Đăk Liên, nguyên tắc cơ bản là rừng già, rừng đầu nguồn và rừng chạy dọc theo sông suối không được phá, vì đây là rừng thiêng, rừng của thần linh và của ông bà, nếu vi phạm sẽ bị phạt nặng. Với nguyên tắc đó, người M'Nông ở Đăk Liên chủ yếu khai phá rừng hướng lên khu vực của huyện Bù Gia Mập, khu vực tỉnh Đăk Nông. Còn khu vực hướng xuống Sông Bé, giáp với rừng Nam Cát Tiên, người M'Nông không khai phá vì là rừng đầu nguồn, rừng già và cũng là rừng giáp với các dòng sông, suối. Chính việc tuân thủ nguyên tắc đó khiến vùng canh tác của người M'Nông lúc bấy giờ tập trung nhiều tại khu vực giáp với tỉnh Đăk Nông hiện nay.

Kỹ thuật canh tác của người M'Nông theo phương thức quảng canh truyền thống. Nông sản được trồng chủ yếu là lúa, gồm cả hai loại: nếp và tẻ; ngoài ra còn có các loại nông sản khác như bắp, bo bo, kê và một số hoa màu như bầu, bí, mướp... (Hồ Huê, 2011).

Do canh tác khá xa so với nơi định cư nên mỗi gia đình M'Nông còn có nhà tạm tại nơi canh tác, ngoài ngôi nhà chính mà họ đang cư trú ổn định. Đây là nơi mà những người lao động chính của gia đình ở tạm trong thời gian làm việc trên rẫy.

Lương thực của người M'Nông là những sản phẩm tại chỗ, gồm các

nông sản như gạo nếp, gạo tẻ, bầu, bí và những loại rau rừng như lá nhíp, lá nhao, đọt mây, cà đắng... hay các loại cá, chim và thú rừng đánh bắt được (Hồ Huê 2011). Ngoài ra họ cũng sử dụng các loại gia vị như muối, dầu ăn, đường... để chế biến thức ăn.

Có nhiều cách để chế biến những nguyên liệu này trở thành thức ăn, như nấu gạo nếp, gạo tẻ thành cơm hoặc cơm lam; các loại rau, trái, cá... được chế biến thành canh bồi, canh thụt, cá nướng, thịt nướng... Đây là những món ăn truyền thống mang đậm đặc trưng vùng rừng núi của người M'ông.

Bài viết này phân tích sự thích nghi văn hóa của người M'ông với môi trường sinh thái, cũng như đề cập các yếu tố tác động từ bên ngoài dẫn đến sự biến đổi văn hóa của người M'ông ở thôn Đăk Liên, nhưng chủ yếu phân tích qua văn hóa ẩm thực. Dữ liệu của bài viết này được thu thập qua quá trình điền dã của giảng viên và sinh viên Nhân học khóa 2009-2013 và 2010-2014. Hai phương pháp quan sát-tham dự và phỏng vấn sâu được lựa chọn ưu tiên khi thu thập thông tin. Đối tượng được lựa chọn để phỏng vấn sâu là già làng, trưởng thôn, chức sắc tôn giáo, đại diện chính quyền địa phương và những người dân am hiểu về phong tục tập quán của tộc người M'ông. Ngoài ra, các thành viên trong đoàn nghiên cứu còn tham gia quan sát các nghi lễ của cộng đồng như nghi lễ tôn giáo, nghi lễ gia đình và thực hiện nguyên tắc

“ba cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) tại cộng đồng trong thời gian điền dã.

2. VÀI MÓN ĂN TRUYỀN THỐNG MANG YẾU TỐ RỪNG CỦA NGƯỜI M'ÔNG

Hiện nay, những món ăn truyền thống mang yếu tố rừng mà người M'ông ở Đăk Liên vẫn đang dùng là cơm lam, canh thụt, canh bồi... Đây không phải là món ăn chỉ có ở người M'ông mà có cả ở những tộc người khác. Nhưng với người M'ông, đây là những món ăn truyền thống còn tồn tại cho đến hiện nay.

Với *cơm lam*, cách nấu được truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác trong cộng đồng. Người nấu cơm chủ yếu là nữ giới trong gia đình. Hầu hết phụ nữ trung niên M'ông đều biết làm món cơm này. Nguyên liệu để nấu là gạo nếp, nhiều hay ít tùy theo nhu cầu sử dụng. Nếp được vo sạch, ngâm trong nước từ 8-10 tiếng. Cây lồ ô hoặc le lớn được chặt ra từng ống, giữ lại một đầu mất ống để làm đáy; sau đó được ngâm nước, rửa sạch. Khi chế biến, người ta cho nước vào khoảng 1/3 ống, rồi đổ nếp đã ngâm vào ống cho đến khi nước trong ống trào ra ngoài thì dừng lại; sau đó làm tiếp các ống còn lại theo trình tự như ống đầu tiên cho đến khi hết số nếp đã ngâm. Những ống này sau đó được dựng nghiêng một góc (có điểm tựa) trong đống lửa đang cháy. Đợi đến khi nước trong ống sôi lên khoảng vài phút, lấy lá chuối hoặc lá cây rừng cuộn lại làm nút, nhét vào trong ống, rồi trút hết nước trong ống ra và tiếp

tục nướng trong lửa. Lúc này, người canh lửa phải xoay các ống cho cơm trong ống chín đều. Khi nghe thấy mùi thơm của cơm cũng là lúc cơm chín, lấy ống ra, đợi cho nguội, rồi dùng dao tách vỏ để lấy cơm. Cơm lam được ăn với canh thụt, cá nướng, thịt nướng hoặc với muối ớt.

Bên cạnh cơm lam, *canh thụt* cũng được xem là một trong những món ăn mà người M'Nông ở Đắk Liên dùng thường xuyên. Canh thụt được chế biến từ các loại rau, quả hái từ rừng như lá nhíp già, cà đắng, đọt mây, đọt bí... và cá suối. Các nguyên liệu này được rửa sạch. Về cách nấu, trước tiên, bỏ cà đắng và cá vào trong ống, sau đó đổ nước vào, nướng ống trong lửa. Ống được dựng nghiêng một góc trên một điểm tựa. Đợi khi nước trong ống sôi, cà đắng và cá chín, bỏ tiếp các loại rau vào và lấy đũa tre dài nhét mạnh các loại rau này xuống đáy ống, rồi tiếp tục nướng trong lửa cho chín nhừ, sau đó cho tiếp muối và ớt vào, nướng thêm vài phút nữa cho mọi thứ trong ống nhừ hẳn. Sau khi lấy ống ra, dùng đũa tre dài cho vào ống thụt lên xuống để trộn đều các nguyên liệu và cũng làm cho các nguyên liệu này nhuyễn ra. Món này được ăn với cơm lam hoặc cơm tẻ.

Ngoài hai món vừa kể trên, người M'Nông ở Đắk Liên còn có món *canh bồi* cũng khá đặc sắc. Canh được nấu từ lá nhao, lá nhíp, rau bí, gạo, cua đồng, tôm, tép... Trước tiên, đem gạo ngâm khoảng nửa tiếng, vớt ra để ráo rồi đem giã nhuyễn với lá nhao. Cua

đồng hoặc tôm, tép được đem nấu trên bếp. Khi nước sôi, cho thêm lá nhíp, rau bí vào, đợi chín thì cho tiếp bột gạo đã giã cùng với lá nhao trước đó, khuấy đều và nêm thêm gia vị. Canh được ăn với cơm tẻ.

Đó là những món ăn tiêu biểu, đặc trưng của người M'Nông ở Bình Phước nói chung và người M'Nông ở Đắk Liên nói riêng. Khi nghiên cứu ở khu vực này vào tháng 4/2012, chúng tôi đã từng được người dân thuyết đãi những món ăn nói trên như là cách để giới thiệu một trong những đặc trưng văn hóa của cộng đồng họ.

Khi được hỏi về nguồn gốc của những món ăn này, hầu hết người M'Nông không có câu trả lời. Họ chỉ biết đây là những món ăn đã có từ rất lâu. Hiện nay, những món này vẫn còn được chế biến trong bữa ăn, nhất là hai món canh. Món cơm lam được làm khi gia đình và cộng đồng tổ chức những sự kiện đặc biệt nhằm đãi khách. Ngoài những món ăn vừa kể trên, trong bữa ăn của người M'Nông ở Đắk Liên hiện nay thường có những món ăn được chế biến cầu kỳ với nhiều nguyên liệu được mua từ chợ do người Kinh đem bán. Đó là những món thịt kho, cá kho, canh cá, canh chua... kết quả của sự giao lưu văn hóa giữa các tộc người.

Theo người M'Nông ở Đắk Liên, những món ăn truyền thống tuy vẫn còn trong các bữa ăn của gia đình, nhưng cũng không phải là món chính, vì nguyên liệu để chế biến không còn nhiều như trước. Trong các bữa tiệc ở

cộng đồng, các món ăn này xuất hiện bên cạnh những món ăn hiện đại do những người thợ nấu chuyên nghiệp chế biến, cũng giống như sự xuất hiện của dàn đồng la bên cạnh dàn nhạc sống hoặc dàn karaoke hiện đại, nhằm tô điểm thêm về bản sắc văn hóa tộc người.

3. NHÂN HỌC SINH THÁI VỀ SỰ THÍCH ỨNG VÀ BIẾN ĐỔI VĂN HÓA TỘC NGƯỜI

Bằng quan điểm của nhân học sinh thái, chúng tôi nhận thấy sự tồn tại các món ăn truyền thống của người M'ông vừa kể trên như là cách thích ứng và cũng là yếu tố để duy trì hệ sinh thái rừng của họ. Đây cũng chính là quan điểm mà nhà nhân học sinh thái Phillip Kottak đưa ra trong công trình nghiên cứu của mình với nhan đề *Anthropology: Appreciating Human Diversity (Nhân học: đánh giá sự đa dạng con người)*. Theo ông, “con người có những niềm tin và cách thực hành văn hóa làm sao để thích ứng với môi trường của họ, và họ cũng sử dụng các yếu tố văn hóa để làm sao duy trì được các hệ sinh thái” (Kottak 2010: 579). Nhận định này được dựa trên quan điểm của Julian Steward, một trong những người khởi xướng ngành Nhân học sinh thái vào thập niên 1960. Steward tập trung nghiên cứu các phương thức sinh kế khác nhau và sau đó phân tích các khía cạnh khác của văn hóa. Theo Steward (1955), văn hóa là đơn vị phân tích. Các nhà nhân học sinh thái đầu tiên cũng tin rằng văn hóa là phương tiện

mà con người dùng để thích nghi và duy trì môi trường sinh thái (Kottak 1999) và văn hóa tộc người biến đổi khi chính môi trường sinh thái đó thay đổi (Vũ Minh Chi 2004).

Việc thích ứng với môi trường sinh thái để định hình nên khuôn mẫu văn hóa tộc người có thể được biểu hiện rõ nét nhất trong giai đoạn đầu khi cộng đồng M'ông định cư ở bon Đăk Liên. Như đã trình bày, vào thập niên 1960, khu vực Đăk Liên nói riêng và xã Đăk Nhai nói chung là vùng rừng rậm. Bản thân cộng đồng M'ông cũng là một trong những tộc người sống ở vùng rừng, nên yếu tố rừng luôn biểu hiện trong đời sống văn hóa của họ. Từ kỹ thuật canh tác, đến phong tục tập quán, hệ thống tín ngưỡng, yếu tố ẩm thực... đều thích nghi với môi trường của rừng. Việc họ sống tụ cư thành từng bon trong những ngôi nhà sàn dài và khai thác động/thực vật sẵn có trong rừng làm thức ăn là những yếu tố biểu hiện cho sự thích nghi với môi trường sinh thái. Việc cấm khai thác rừng đầu nguồn, rừng dọc sông suối, rừng già và tin tưởng vào sự linh thiêng của các vị thần, linh hồn của ông bà, ma quỷ có ở rừng là phương thức cơ bản nhằm duy trì hệ sinh thái rừng của cộng đồng M'ông nói chung và người M'ông ở Đăk Liên nói riêng.

Tuy nhiên trong quá trình phát triển, xã hội của người M'ông ở Đăk Liên nói riêng và cộng đồng M'ông nói chung đã nảy sinh nhiều vấn đề liên quan đến các mối quan hệ với những

tộc người xung quanh, với chính sách phát triển của nhà nước... mà kết quả là dẫn đến sự biến đổi văn hóa trong cộng đồng tộc người của họ. Điều đó cho thấy việc biến đổi văn hóa tộc người nói chung và văn hóa tộc người M'Nông ở thôn Đăk Liên nói riêng không hẳn là do sự thay đổi của môi trường sinh thái mà còn do nhiều yếu tố khác đến từ bên ngoài, như:

Các tộc người sống xung quanh: Hiện nay, người M'Nông ở Đăk Liên không sống đơn tộc như vào thời điểm mới định cư mà sống chung lộn với các tộc người khác. Ngay ở những tổ 1, 2, 3 của thôn Đăk Liên, trước đây được xem là nơi định cư đầu tiên và duy nhất của người M'Nông thì hiện nay đã có nhiều gia đình người Kinh sống xen kẽ với họ. Người M'Nông cũng mở rộng địa bàn cư trú sang tổ 4 và 5 bằng hình thức chia nhỏ gia đình. Họ không sống trong những ngôi nhà sàn dài như trước mà chia thành các gia đình đơn lẻ. Khi con của họ lập gia đình, đủ điều kiện sẽ ra ở riêng, không phụ thuộc kinh tế với gia đình bố mẹ. Chính vì thế, địa bàn cư trú của người M'Nông ở Đăk Liên được mở rộng thêm và mô hình nhà dài đã không còn.

Do sống xen kẽ mà quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa đã diễn ra giữa các tộc người, làm cho văn hóa của người M'Nông biến đổi, trong đó văn hóa ẩm thực cũng dần dần thay đổi theo. Nguyên liệu chế biến thức ăn trở nên đa dạng hơn do việc buôn bán và trao đổi hàng hóa của người Kinh. Theo

người M'Nông, khi người Kinh định cư ở khu vực này vào những năm 1970, đặc biệt từ sau năm 1980, họ là những người đầu tiên mở các tiệm tạp hóa, bán đủ các loại nhu yếu phẩm. Trong đó có các nguyên liệu dùng để chế biến thức ăn như quả, củ, cá, thịt... được lấy từ trung tâm Phước Long (cách Đăk Nhai hơn 50km). Người M'Nông ở đây đến mua hoặc dùng nông sản của mình đổi lấy những nhu yếu phẩm đó cho cuộc sống. Vào đầu thập niên 1990, chợ Đăk Nhai được thành lập. Việc mua bán, trao đổi hàng hóa của người M'Nông ở Đăk Liên trở nên thường xuyên hơn. Các loại rau và thú rừng mà người M'Nông hái hoặc săn bắn được như rau nhíp, lá nhao, đọt mây, heo rừng, nhím... cũng dần dần xuất hiện ở chợ. Từ đó, yếu tố thị trường xuất hiện ngày một mạnh hơn trong đời sống của người M'Nông, làm cho văn hóa nói chung và văn hóa ẩm thực nói riêng của người M'Nông tại khu vực này biến đổi.

Bên cạnh người Kinh, các tộc người khác cũng đến đây định cư như người Nùng, người Tày. Họ cũng góp phần tạo ra sự thay đổi văn hóa trong cộng đồng M'Nông. Đặc biệt, người H'Mông ở miền Bắc di cư vào khu vực Đăk Nông, nơi tiếp giáp với khu vực canh tác của người M'Nông. Người H'Mông rất giỏi về nghề thuốc chữa bệnh nên đã thuê người M'Nông vào rừng tìm cây thuốc. Nhờ đó, tri thức về cây thuốc của người M'Nông cũng trở nên phong phú hơn trước. Trong ẩm thực,

người M'Nông bắt đầu chú ý nhiều hơn đến yếu tố chữa bệnh, như việc sử dụng thêm lá chùm bao (nhãn lồng) trong nấu canh; dùng rễ mật nhân để ngâm rượu; hay nấu nắm linh chi để uống...

Như vậy, có thể thấy, mối quan hệ giữa các tộc người là một trong những nhân tố quan trọng dẫn đến sự biến đổi văn hóa tộc người. Văn hóa nói chung của người M'Nông, trong đó có văn hóa ẩm thực, thay đổi không hẳn là do sự tác động trực tiếp của môi trường sinh thái. Dù môi trường sinh thái là nhân tố quan trọng định hình nên khuôn mẫu văn hóa của tộc người, nhưng văn hóa tộc người lại biến đổi do nhiều yếu tố tác động, trong đó có yếu tố giao lưu văn hóa.

Chính sách phát triển của nhà nước: Theo báo cáo của Ủy ban Nhân dân xã Đắk Nheu, tình hình kinh tế-xã hội của người dân trên địa bàn xã đã có những bước phát triển mạnh mẽ trong gần 20 năm qua. Tổng ngân sách nhà nước đầu tư trên địa bàn xã đạt khoảng 60 tỉ đồng; xây dựng gần 15km đường nhựa, 8 nhà văn hóa thôn, hơn 20 phòng học, hàng trăm công trình vệ sinh, giếng nước sạch cho các hộ dân, 1 công trình thủy lợi. Hiện nay, toàn xã có 6 trường học kiên cố với gần 3.000 học sinh các cấp; trạm y tế có bác sĩ và đạt chuẩn quốc gia; 7/8 thôn có nhà văn hóa; đường nhựa từ trung tâm huyện đến được 1 số thôn, 88% hộ sử dụng điện lưới quốc gia, thông tin liên lạc thông suốt, sóng điện thoại di động phủ toàn

xã; trung tâm hành chính xã đã được quy hoạch mới và đang được đầu tư xây dựng... (Ủy ban Nhân dân xã Đắk Nheu 2011).

Báo cáo đã phản ánh đúng thực tế khi chúng tôi nghiên cứu tại khu vực Đắk Nheu. Người dân ở Đắk Nheu nói chung và Đắk Liên nói riêng hiện nay đã có đời sống kinh tế ổn định. Họ không còn canh tác trên rừng theo phương thức quảng canh truyền thống mà chuyển sang trồng cây lâu năm như điều, cao su. Theo người M'Nông, phương thức quảng canh và khai thác rừng ở khu vực này đã chấm dứt cách đây hơn 30 năm. Nguyên nhân là do ở khu vực Đắk Nông từ sau thập niên 1980 có nhiều tộc người từ miền Bắc di cư vào khiến rừng ở khu vực này được khai phá hết. Tình hình đó cùng với chính sách định canh, định cư của nhà nước nên người M'Nông không còn khai phá rừng từ sau năm 1980. Hiện nay, đất canh tác của người dân ở xã Đắk Nheu là đất rẫy được trồng cây lâu năm. Nhưng diện tích đất canh tác cũng đã giảm nhiều so với trước theo chính sách quy hoạch lại đất canh tác của chính quyền địa phương từ năm 2008. Theo đó, chính quyền thu hồi đất canh tác có nguồn gốc lấn chiếm rừng, nhưng chưa có giấy chứng nhận chủ quyền và giao lại cho các công ty cao su để chuyển đổi cây trồng. Phương thức thu hồi và bồi thường đất theo nguyên tắc "đổi đất rẫy lấy đất trồng cao su". Nghĩa là thu hồi đất canh tác của người dân, quy hoạch thành vùng chuyên canh cao

su, sau đó phân lô giao đất lại cho người dân để trồng cao su dưới sự quản lý của các công ty. Điều này đã tạo ra sự không đồng thuận trong một bộ phận cư dân M'Nông, do họ không thể nhận đất, vì cho rằng đó không phải là đất do họ khai phá, nếu nhận sẽ phạm vào luật tục, mang tội chiếm đất của người khác. Chính vì thế, hoạt động nông nghiệp của người M'Nông ở Đắk Liên ít nhiều bị ảnh hưởng và thay đổi.

Rừng không còn cùng với chính sách phát triển của nhà nước được áp dụng một cách triệt để đã làm cho văn hóa của người M'Nông ở đây thay đổi. Điện, đường, trường, trạm phát triển là nhân tố tích cực đưa người M'Nông ở Đắk Liên đến với đời sống văn minh hơn. Xã hội của họ không còn những ông Hùm (thầy pháp) chuyên trị bệnh bằng bùa phép như trước; không còn những kiêng kỵ khắt khe liên quan đến sinh đẻ và tang ma; đời sống vật chất được phát triển hơn; phương tiện đi lại, chuyên chở hiện đại hơn, không còn cảnh đi bộ, gửi hàng như trước. Do đó có thể khẳng định chính sách phát triển cũng là một trong những nhân tố quan trọng dẫn đến sự biến đổi văn hóa trong cộng đồng M'Nông ở thôn Đắk Liên hiện nay; cũng như sự thay đổi trong ẩm thực của cộng đồng M'Nông ở Đắk Liên nói riêng và ở Bình Phước nói chung.

Như đã phân tích, các món ăn truyền thống của người M'Nông như cơm lam, canh thục, canh bồi có yếu tố quan trọng từ môi trường sinh thái. Các nguyên liệu cũng như công cụ để chế

biến các món ăn này đều được khai thác từ rừng và phù hợp với quá trình di chuyển canh tác trong rừng dưới hình thức quảng canh truyền thống. Nhưng hiện nay, việc áp dụng chính sách định canh và thực hiện thâm canh trong nông nghiệp; cùng với giao thông thuận tiện, có thể di chuyển bằng phương tiện cơ giới từ nơi cư trú đến nơi canh tác dễ dàng; thêm vào đó là sự phong phú của những nguyên vật liệu dùng chế biến thức ăn được cung cấp từ tộc người khác (Kinh, Tày, Nùng, H'mông...) đã làm cho người M'Nông ở Đắk Liên nói riêng và các tộc người thiểu số khác ở Bình Phước nói chung không còn quan tâm nhiều đến các nguyên nhiên liệu ẩm thực vốn có nguồn gốc từ rừng như trước đây. Mặc dù các loại nguyên vật liệu từ tự nhiên như lá nhao, lá nhíp, rau bí, cà đắng, ống lồ ô... vẫn còn mọc rất nhiều trên những đám rẫy hoặc sau vườn của họ.

Nhờ chính sách phát triển của nhà nước, cơ sở hạ tầng trong khu vực cư trú của người M'Nông ở Đắk Liên đã tốt hơn so với thập niên 1990. "Tính hiện đại hóa" đã trở nên phổ biến trong cuộc sống của người M'Nông. Nguyên vật liệu dùng để chế biến các món ăn của người M'Nông cũng trở nên dễ tìm hơn. Họ có chợ kế bên, là nơi cung cấp đầy đủ các nhu yếu phẩm cần thiết cho cuộc sống gia đình. Các tiệm tạp hóa do người Kinh làm chủ cũng là nơi mà người M'Nông thường xuyên đến để mua bán, trao đổi nhu yếu phẩm. Hoặc những người bán hàng rong trên những chiếc xe

đạp cũng cung cấp nhiều nguyên vật liệu ẩm thực cho người M'ông. Thông thường hàng hóa, thực phẩm được cung cấp từ những nơi này rất đa dạng. Người M'ông chỉ cần dùng những sản phẩm của mình làm được như hạt điều, cà phê để trao đổi hoặc bán lại, rồi sử dụng tiền để mua thức ăn. Chính vì thế, sản phẩm phục vụ cho ẩm thực có nguồn gốc từ rừng đã được thay thế. Trước đây, ống lồ ô, bếp lửa củi được dùng để nấu cơm lam, canh thụt khi làm rẫy, thì nay được thay bằng nồi cơm điện, bếp gas. Nguyên liệu có nguồn gốc từ rừng nay được thay thế bằng nguyên liệu do con người trồng được. Các món ăn cũng đa dạng hơn, một số món ăn của người Kinh đang trở thành những món ăn chính trong các bữa ăn của gia đình người M'ông.

Do đó, có thể dễ dàng nhận thấy rằng, chính sách phát triển của nhà nước đã tác động rất lớn đến sự thay đổi văn hóa của tộc người; trong đó ẩm thực là một thành tố của văn hóa cũng thay đổi theo.

4. KẾT LUẬN

Như đã trình bày, những món ăn truyền thống của người M'ông ở Đắk Lắk như cơm lam, canh thụt, canh bồi vẫn tồn tại trong cộng đồng, nhưng ở vị trí là “tô điểm” thêm cho văn hóa truyền thống của tộc người M'ông khi cộng đồng tổ chức những buổi tiệc; hoàn toàn không nằm trong

vị trí “chủ đạo” của các bữa ăn hoặc các buổi tiệc trong các gia đình M'ông. Tuy nhiên, việc tồn tại của những món ăn truyền thống, dù ở vị trí nào trong văn hóa ẩm thực của người M'ông chẳng nữa, vẫn có thể khẳng định chúng mang “âm vị” của tự nhiên, phản ánh môi trường sinh thái rừng; mặc dù rừng ở Đắk Lắk đã không còn hiện diện hơn 30 năm qua. Do đó, sự tồn tại của cơm lam, canh thụt, canh bồi ở cộng đồng M'ông tại thôn Đắk Lắk hiện nay hoàn toàn không liên quan đến sự tồn tại hay mất đi của những cánh rừng, của việc khai phá và canh tác trên rừng, mặc dù nguyên nhân xuất hiện của chúng có thể từ khuôn mẫu của điều kiện sinh thái rừng.

Điều này chứng tỏ môi trường sinh thái không phải là yếu tố quyết định đến việc thay đổi văn hóa tộc người. Khi văn hóa tộc người nói chung và ẩm thực truyền thống của tộc người đó nói riêng thay đổi, cần phải xét trên nhiều góc độ tác động. Đó có thể là quá trình cộng cư của nhiều tộc người dẫn đến sự tiếp biến văn hóa, chính sách phát triển của nhà nước dưới góc nhìn chính trị. Vì vậy, góc nhìn nhân học sinh thái về sự biến đổi văn hóa tộc người chỉ là một cách tiếp cận và không thể mang tính toàn diện; cần phải có những góc nhìn đa chiều hơn để giải thích cho sự biến đổi văn hóa trong xã hội tộc người đương đại. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Tộc người M'ông được chia thành các nhóm như Nông, Đắk Min, Krông Khô, Krông Pách,

EA Súp và M'Đrăk. Các nhóm người này có địa bàn cư trú khác nhau tại các tỉnh Tây Nguyên; trong đó, nhóm M'nông Nông cú trú đông ở tỉnh Đắk Nông. Vào khoảng thập niên 60 của thế kỷ XX, một bộ phận của người M'nông Nông ở Đắk Nông di cư xuống Bình Phước lập nghiệp. Vì vậy, khu vực thôn Đắk Liên, xã Đắk Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước đa phần là người M'nông Nông cư trú.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Hồ Huê. 2011. “*Người M'nông ở Bình Phước*”, trên web <http://vhttdlbinhphuoc.gov.vn>, truy cập ngày 14/9/2011.
2. Huỳnh Ngọc Thu. 2012. “Các loại uy quyền trong cộng đồng M'nông ở thôn Đắk Liên, xã Đắk Nhau”. *Tạp chí Khoa học Xã hội*, số 7.
3. Khoa Nhân học. 2012-2013. *Tư liệu điền dã tại cộng đồng M'nông ở Bình Phước* của giảng viên và sinh viên khoa Nhân học, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP HCM vào tháng 4/2012 và tháng 4/2013, nhằm phục vụ cho đề tài cấp Trọng điểm Đại học Quốc gia TP HCM: *Tri thức bản địa của các tộc người thiểu số ở Đông Nam Bộ trong tiến trình phát triển xã hội tộc người*, do GS.TS. Ngô Văn Lệ làm chủ nhiệm.
4. Kottak, C. P. 1999. “The New Ecological Anthropology”. In *American Anthropologist* (Blackwell Publishing) 101(1).
5. Kottak, C. P. 2010. *Anthropology: Appreciating Human Diversity* (14E). New York: McGraw-Hill.
6. Steward, J. H. 1955. *Theory of Culture Change*. University of Illinois Press.
7. Ủy ban Nhân dân xã Đắk Nhau. 2011. *Báo cáo về tình hình kinh tế-xã hội xã Đắk Nhau từ năm 2006-2011*.
8. Vũ Minh Chi. 2004. *Nhân học văn hóa – con người với thiên nhiên-xã hội và thế giới siêu nhiên*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.